

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ
HUYỆN YÊN DŨNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTYT-KD-VT,TBYT

Yên Dũng, ngày 09 tháng 06 năm 2023

V/v đề nghị báo giá vật tư, hóa chất
xét nghiệm điện giải, đông máu
quý III năm 2023

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp.

Căn cứ Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu;

Căn cứ kế hoạch khám chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện Yên Dũng, lượng bệnh nhân dự kiến quý III năm 2023.

Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng hiện có nhu cầu mua sắm các loại vật tư, hóa chất điện giải, đông máu quý III năm 2023 như sau: (Có danh mục cụ thể kèm theo).

Để có căn cứ lập dự toán mua sắm và lựa chọn nhà cung cấp, kính mời các đơn vị có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật quan tâm gửi báo giá các mặt hàng có khả năng cung ứng căn cứ danh mục của đơn vị.

Bảng báo giá yêu cầu các nội dung sau:

- Tên vật tư, hóa chất, tiêu chuẩn kỹ thuật, số lượng vật tư, hóa chất, đơn vị tính.
- Đơn giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu: chi phí bảo quản, vận chuyển, đóng gói, xếp dỡ thực hiện tại địa điểm của bên mua và các chi phí khác có liên quan.

- Bảng báo giá phải có ngày tháng cụ thể, nêu rõ thời hạn hiệu lực của bảng báo giá, tiến độ cung cấp hàng hoá và có đầy đủ dấu, chữ ký của đại diện công ty, tổ chức.

Địa chỉ nhận báo giá:

- Địa chỉ hộp thư điện tử: toand3b@gmail.com
- Địa chỉ nhận bản gốc báo giá: Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng, địa chỉ: tổ dân phố 5, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
- Số điện thoại liên hệ: DSCKI Trần Văn Toàn – Trưởng Khoa Dược – Vật tư, TBYT, số điện thoại: 0982.496.884.

Thời gian nhận báo giá từ ngày đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng đến 17 giờ 00 phút ngày 19/6/2023.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Webiste TTYT (t/b);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Đặng Hữu Tuấn

PHỤ LỤC
DANH MỤC VẬT TƯ, HÓA CHẤT ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số: /TTYT-KD-VT,TBYT ngày 09/6/2023 của Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng)

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Thông số kĩ thuật	Hãng, nước sản xuất	ĐVT	Đơn giá có VAT (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền có VAT (VNĐ)
I	Hóa chất cho Máy xét nghiệm đông máu bán tự động							
1	Hóa chất Dung môi phản ứng đông máu để định lượng aPTT		Thành phần hoạt tính Calcium Chloride 0.025M và 0.095% sodium azide. Chất thử LABiTec - Calcium Chloride là chất xúc tác cho quá trình phân tích APTT dùng cho các trường hợp chỉ định xét nghiệm xác định thời gian thromboplastin từng phần được hoạt hoá, từ đó xác định biểu hiện hoạt tính đông máu của các yếu tố tham gia trong con đường đông máu nội sinh (VIII, IX, XI, XII, II, X, fibrinogen...).		ml		240	
2	Hóa chất định lượng thời gian đông máu APTT		Thành phần hoạt tính: phospholipids, ellagic acid activator, buffer. Tỷ lệ hút trong 1 test phản ứng: 50µl mẫu, 50µl, 50 µl LABiTec Calcium Chloride (0.025M). Chất thử Labitec – APTT dùng cho các		ml		240	

			trường hợp chỉ định xét nghiệm xác định thời gian thromboplastin từng phần được hoạt hoá, từ đó xác định biểu hiện hoạt tính đông máu của các yếu tố tham gia trong con đường đông máu nội sinh (VIII, IX, XI, XII, II, X, fibrinogen...).					
3	Hóa chất định lượng thời gian đông máu PT		Thành phần hoạt tính: Thromboplastin, calcium chloride, buffer và sodium. Chất thử LABiTec -PT-R- dùng cho các trường hợp chỉ định xét nghiệm xác định hoạt tính đông máu của các yếu tố tham gia trong con đường đông máu ngoại sinh (II, V, VII, X, fibrinogen...).		ml		120	
4	Chất nội kiểm chất lượng mức thấp xét nghiệm đông máu		Dùng để kiểm tra chất lượng các thông số đông máu mức thấp. Được chiết xuất từ Hóa chất người thành sinh phẩm dạng bột. Có khoảng giá trị đã được xác định. Độ chính xác (Tính trong vòng 5 ngày): PT 2.9 % CV, APTT 2.4 % CV, Fibrinogen 3.8% CV.		ml		20	
5	Chất nội kiểm chất lượng mức cao xét nghiệm đông máu		Dùng để kiểm tra chất lượng các thông số đông máu mức cao. Được chiết xuất từ huyết thanh người thành sinh phẩm dạng bột. Có khoảng giá trị đã được xác định. Độ chính xác (Tính trong vòng 5 ngày): PT: $\pm 1.8\% CV$, APTT:		ml		20	

			±2.8% CV, Fibrinogen 3.4% CV					
6	Hóa chất định lượng đông máu Fibrinogen		Thành phần hoạt tính: R1 Thrombin 100 NIH U/mL, R2: Imidazole Buffer, R3: kaolin Suspension. Tỷ lệ hút trong mỗi test: 100 µl mẫu và R2 + 50 µl (R1+R3). Chất thử LABiTec - Fibrinogen dùng cho các trường hợp chỉ định xét nghiệm xác định protein (yếu tố I) được tổng hợp tại gan. Giúp phát hiện một hội chứng viêm. Để thăm dò rối loạn đông máu khi BN có hội chứng chảy máu. Định lượng nồng độ fibrinogen máu được chỉ định khi các XN đông máu khác (Vd: thời gian prothrombin, thời gian thromboplastin hoạt hóa từng phần, các sản phẩm thoái giáng fibrin và D-dimer) bất thường. Để theo dõi trong quá trình điều trị tiêu fibrin. Có thể được sử dụng để theo dõi tình trạng bệnh gan tiến triển.		ml		1,089	
7	Giếng phản ứng và bi từ máy xét nghiệm đông máu bán tự động		Cuvette sử dụng cho máy đông máu tự động CoaDATA hãng Labitec.		Cái		3,000	
II	Hóa chất cho máy xét nghiệm điện giải							
1	Dung dịch chuẩn máy điện giải		Dung dịch để kiểm tra chất lượng (Control) cho máy điện giải Ilyte		Lọ		30	

2	Thuốc thử máy điện giải		Standard A: 140mmol/L Na+, 4.0mmol/L K+, 125mmol/L Cl-, 1mmol/L Li+, chất đệm và chất bảo quản Standard B: 35mmol/L Na+, 16.0mmol/L K+, 41mmol/L Cl-, 0.4mmol/L Li+, chất đệm và chất bảo quản Chất rửa: 0.1 mol/L Ammonium Biflouride Bình nước thải		ml		4,800	
3	Điện cực Natri cho máy điện giải		Điện cực Na+ hoàn toàn tương thích với máy điện giải Ilyte		Cái		1	
4	Điện cực Kali cho máy điện giải		Điện cực K+ hoàn toàn tương thích với máy điện giải Ilyte		Cái		1	
5	Giếng phản ứng dùng cho máy Access 2		Điện cực Cl- hoàn toàn tương thích với máy điện giải Ilyte		Cái		1	